TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:119/2022/HS - ST
Ngày: 28/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tiến.
2. Ông Lê Quang Khỏe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST - HS ngày 29/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q, sinh năm 1965; ĐKHKTT : Số 19/68 T, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Chỗ ở : Không cố định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết).

Tiền án: Bản án số 213 ngày 07/11/2017 của TAND thành phố Hải Dương phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2018, chưa bồi thường dân sự và chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Quyết định số 37 ngày 31/12/2021 của TAND thành phố Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Quyết định số 743 ngày 09/5/2022 của Công an thành phố Hải Dương, truy tìm người đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn.

Nhân thân:
- Năm 1982 TAND thị xã Hải Dương phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Năm 1990 đi tập trung cải tạo 3 năm đến 1993 về. Năm 1986 TAND thị xã Hải Dương phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản của công dân, bị cáo có kháng cáo, TAND tỉnh Hải Hưng xử 18 tháng tù. Năm 1994 TAND thị xã Hải Dương phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 1996 TAND thị xã Hải Dương phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Năm 1999 TAND tỉnh Hải Dương phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, ra trại ngày 23/4/2002, đã nộp án phí 07/7/2000.

- Bản án số 69 ngày 16/7/2003 của TAND thành phố Hải Dương phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ra trại ngày 07/5/2005, nộp án phí ngày 31/7/2008.

- Bản án số 102 ngày 08/6/2010 của TAND thành phố Hải Dương phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 25/02/2012, nộp án phí ngày 20/7/2010.

- Quyết định số 192 ngày 27/5/2015 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.000.000đồng.

- Quyết định số 238 ngày 18/8/2015 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000đồng.

- Quyết định số 30 ngày 26/11/2015 của Phòng CSĐTTP và TTXH Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp ngày 04/12/2015).

- Quyết định số 118 ngày 10/3/2017 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Quyết định số 04 ngày 12/01/2021 của UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 04 tháng kể từ ngày ký Quyết định. Chấp hành xong ngày 12/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* **Người làm chứng:**

-Chị Mai Phương Th; Chị Nguyễn Thị H; ông Lê Văn Ch. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 13h 00 phút ngày 28/3/2023, Đỗ Văn Q đi ra khu vực nhà máy nước thuộc phường C, TP. Hải Dương mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây Q gặp và mua của một người phụ nữ tên H (không biết họ và địa chỉ cụ thể ở đâu) 01 túi ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Q đi taxi đi ra khu vực đường Tr, TP. Hải Dương vào quán tạp hóa (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua coóng, ống hút và bật lửa rồi đi ra khu vực cổng Bệnh viện 7, TP. Hải Dương thì gặp Mai Phương Th. Q rủ Th đi chơi, Th đồng ý. Q và Th đi ra nhà nghỉ Tr đường Ng, thuộc Khu 10, P. Q, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Q thuê phòng

402 rồi bỏ bộ dụng cụ và ma túy đá ra giường rồi cho một ít ma túy đá vào coóng trong bộ dụng cụ (chai nước có sẵn ở trong phòng), số ma túy còn lại Q cho vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng để trên bàn trang điểm rồi châm lửa hút 1 hơi. Sau đó, Q bảo Th sử dụng rồi châm lửa cho Th hút cùng. Đến khoảng 16h00' cùng ngày khi Q và Th đang ngồi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. Hải Dương kết hợp Công an P. Q, TP. Hải Dương làm nhiệm vụ kiểm tra tại phòng 402 nhà nghỉ Tr phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. Q khai nhận đó là túi ma túy đá mục đích cất giấu để sử dụng; 01 bộ dụng cụ gồm: 01(một) chai nhựa loại 355ml có nắp màu vàng được đục 2 lỗ; một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng; một lỗ gắn coóng thủy tinh, bên trong có chứa chất bám dính màu trắng đục; 01(một) bật lửa gas màu trắng. Đỗ Văn Q và Mai Phương Th khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy đá; thu giữ của Đỗ Văn Q 01 điện thoại Oppo A74 màu xanh, gắn sim 0977.822.389 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0961.342.242. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, Nơi thường trú: Khu 2, P. Nh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Lê Văn Ch, sinh năm 1959, Nơi thường trú: Khu 10, P. B, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Tại các Biên bản xét nghiệm nước tiểu của Đỗ Văn Q và Mai Phương Th ngày 28/3/2023 đều thể hiện: Dương tính (Trong nước tiểu của Đỗ Văn Q và Mai Phương Th có chất ma túy), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ghi thu giữ của Đỗ Văn Q gửi đến giám định, là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu giữ của Đỗ Văn Q gửi đến giám định khối lượng là 0,223 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra lời khai ban đầu bị cáo Đỗ Văn Q thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn Q thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo xác định tại cơ quan

điều tra lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận có việc chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng ma túy và châm lửa cho Mai Phương Th sử dụng, sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do khi bị tạm giam tâm lý bị cáo lo sợ phạm nhiều tội sẽ chịu hình phạt cao. Tại phiên tòa bị cáo xác định lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra là đúng và thừa nhận có việc chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng ma túy và châm lửa cho Mai Phương Th sử dụng ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn đúng. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Quý.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q từ 27 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 202/KL – KTHS Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 01 (một) coóng thủy tinh; 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa loại 355ml, có nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng; 01 bật lửa gas màu trắng.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn Q: 01 điện thoại Oppo A74 màu xanh gắn sim số 0977.822.389 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0961.342.242

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2023, tại phòng số 402 nhà nghỉ Tr, đường Ng, khu 10, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Đỗ Văn Q đã có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ và địa điểm để Q và Mai Phương Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cất giấu trái phép 0,223 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy, chuẩn bị ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo cung cấp ma túy, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cho Mai Phương Th sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 213 ngày 07/11/2017 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự và nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị

cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong số 202/KL - KTHS Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 01 (một) coóng thủy tinh; 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa loại 355ml, có nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng; 01 bật lửa gas màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với với 01 điện thoại Oppo A74 màu xanh gắn sim số 0977.822.389 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0961342242, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng những tài sản trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên H là người bán trái phép chất ma túy cho Q, quá trình điều tra không làm rõ được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ Tr, khi nghi ngờ Đỗ Văn Q và Mai Phương Th có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đã báo cho lực lượng Công an biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Mai Phương Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố Hải Dương đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Phương Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **16 (Mười sáu)** tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

cho cả hai tội là **46 (bốn mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2023.

3.Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 202/KL - KTHS Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 01 (một) coóng thủy tinh; 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 chai nhựa loại 355ml, có nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng; 01 bật lửa gas màu trắng.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn Q: 01 điện thoại Oppo A74 màu xanh gắn sim số 0977.822.389 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0961.342.242

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 07/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Thị Thu

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

N¬i nhËn:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.m Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu